

Số: 396 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV trong lĩnh vực thủy điện**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội Khóa XIII về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện (Nghị quyết số 62/2013/QH13);

Căn cứ Nghị quyết số 33/2016/QH14 ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội Khóa XIV về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 2 (Nghị quyết số 33/2016/QH14);

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội khoá XIII về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng và vận hành khai thác công trình thủy điện (Nghị quyết số 11/NQ-CP);

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch hành động của ngành Công Thương triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 trong lĩnh vực thủy điện với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Mục tiêu**

- Tiếp tục triển khai, thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 62/2013/QH13, Nghị quyết số 33/2016/QH14 và Nghị quyết số 11/NQ-CP.

- Tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước và thực thi các quy định pháp luật của các cơ quan, đơn vị liên quan về quy hoạch, đầu tư xây

dựng, vận hành, khai thác các dự án/công trình thủy điện, bảo đảm việc phát triển thủy điện an toàn, bảo vệ môi trường - xã hội và đạt hiệu quả khai thác tổng hợp.

## 2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm phát hiện, khắc phục những vấn đề tồn tại, hạn chế, yếu kém, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành, khai thác các dự án/công trình thủy điện.

- Các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động, tích cực, phối hợp chặt chẽ để thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ được giao hoặc các nhiệm vụ có liên quan.

## 3. Nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch

- Tiếp tục thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương chủ trì thực hiện tại Nghị quyết số 11/NQ-CP.

- Rà soát, đánh giá tổng thể các văn bản quy phạm pháp luật, Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan đến công tác quản lý về quy hoạch, đầu tư xây dựng, chất lượng công trình, vận hành, khai thác, an toàn đập thủy điện. Từ đó, kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời, đảm bảo tuân thủ pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý chất lượng các dự án/công trình thủy điện từ giai đoạn quy hoạch đến khi nghiệm thu đưa vào vận hành khai thác của các cơ quan, đơn vị liên quan (cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư dự án, các nhà thầu tham gia thực hiện dự án...). Trong đó, cần đánh giá tình hình bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ này của Sở Công Thương các tỉnh liên quan; việc chấp hành các quy định liên quan của Chủ đầu tư các dự án thủy điện; đánh giá các tồn tại, khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo quản lý chặt chẽ chất lượng công trình thủy điện.

- Rà soát kỹ nội dung các Quy trình vận hành (QTVH) hồ chứa thủy điện để đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành; đánh giá tình hình thực hiện các quy định tại QTVH liên hồ chứa trên lưu vực sông, QTVH hồ chứa của Chủ đập thủy điện và các cơ quan, đơn vị liên quan; tổng hợp thông tin về các hồ chứa chưa tuân thủ quy định về việc lập, trình phê duyệt QTVH; đánh giá các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và đề xuất, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan tại QTVH hồ chứa thủy điện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Từ đó, chủ động giải quyết hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết nhằm đảm bảo vận hành khai thác các công trình thủy điện an toàn, bảo vệ môi trường - xã hội, đạt hiệu quả khai thác tổng hợp, phù hợp với điều kiện khí tượng, thủy văn, địa hình, hiện trạng hành lang thoát lũ, bố trí dân cư, hạ tầng kỹ thuật ...vùng hạ du đập.

- Tổ chức thực hiện, tổng hợp tình hình thực hiện và đánh giá kỹ nội dung các Phương án: phòng, chống lụt bão đảm bảo an toàn đập, phòng, chống lũ lụt vùng hạ du do xả lũ và vỡ đập và bảo vệ đập tại các công trình thủy điện; rà soát, đánh giá khó khăn, vướng mắc tại các đập thủy điện chưa lập, trình duyệt các Phương án nêu trên. Trong đó, cần đánh giá việc quan trắc khí tượng, thủy văn tại công trình và trên lưu vực của Chủ đập; việc bảo vệ, tình hình xâm phạm hành lang thoát lũ ở hạ du các đập thủy điện; việc lập bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập; công tác diễn tập Phương án phòng, chống lũ lụt vùng hạ du đập... Từ đó, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung các Phương án nêu trên; thực hiện các biện pháp khả thi đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn đập, đặc biệt là tại các công trình thủy điện khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

- Rà soát, đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện cấp và duy trì Giấy phép hoạt động điện lực (Giấy phép HĐDL) của các nhà máy thủy điện. Trong đó, cần đánh giá việc thực hiện xả dòng chảy tối thiểu, cung cấp nước cho hạ du; thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, trồng rừng thay thế, chi trả dịch vụ môi trường rừng, phòng chống cháy nổ, quản lý chất lượng công trình, an toàn đập, vận hành hồ chứa; việc đáp ứng yêu cầu điều kiện của cán bộ vận hành... Từ đó, thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo các nhà máy thủy điện chấp hành đầy đủ quy định pháp luật liên quan.

- Tổ chức phổ biến đầy đủ kiến thức, quy định pháp luật liên quan đến việc chỉ huy, thực hiện lệnh vận hành hồ chứa thủy điện (đặc biệt trong mùa mưa, lũ) cho các tỉnh, các nhà máy thủy điện còn những vấn đề tồn tại, hạn chế liên quan.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về vai trò, chức năng của các công trình thủy điện; nội dung QTVH hồ chứa thủy điện; các quy định về an toàn đập và công tác phòng, chống lụt bão của công trình thủy điện.

#### 4. Phân công trách nhiệm

a) Tổng cục Năng lượng, các Cục, Vụ thuộc Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân (UBND) và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Chủ đập thủy điện và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tổ chức thực hiện, hoàn thành các nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công Thương, đồng thời gửi các đơn vị liên quan khác theo yêu cầu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

b) Giao Tổng cục Năng lượng làm đầu mối theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện, tổng hợp, lập báo cáo trình Bộ trưởng Bộ Công Thương để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền liên quan về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Năng lượng, Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp, Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Pháp chế; Chủ tịch UBND và Giám đốc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thủy điện; Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Noi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thứ trưởng Hoàng Quốc Vượng;
- Lưu: VT, TCNL.

**BỘ TRƯỞNG**

Trần Tuân Anh

**PHỤ LỤC:**

**Các nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch hành động của ngành Công Thương  
triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/2016/QH14 về chất vấn và trả lời chất vấn  
tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XIV trong lĩnh vực thủy điện**

*(Kèm theo Quyết định số 396/QĐ-BCT ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Bộ Công Thương)*

| TT  | Nội dung nhiệm vụ  | Sản phẩm, kết quả     | Cơ quan, đơn vị thực hiện |  | Thời hạn hoàn thành  | Nơi nhận kết quả thực hiện | Ghi chú |
|-----|--|-----------------------|---------------------------|--|----------------------|----------------------------|---------|
|     |  |                       | Chủ trì                   | Phối hợp   |                      |                            |         |
| I   | Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được Chính phủ giao cho Bộ Công Thương chủ trì tại Nghị quyết số 11/NQ-CP                         | Báo cáo               | TCNL                      | ATMT, ĐTDL, KHCN; các Bộ, ngành, UBND các tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan khác | Tháng 9/2017         | Bộ Công Thương             |         |
| II  | Rà soát, đánh giá, xây dựng, điều chỉnh, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn kỹ thuật về thủy điện: |                       |                           |  |                      |                            |         |
| 1   | Về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, vận hành hồ chứa thủy điện                                   | Thông tư, Báo cáo     | TCNL                      | ATMT, ĐTDL, PC, EVN  | Tháng 5/2017         | Bộ Công Thương             |         |
| 2   | Về quản lý an toàn đập thủy điện   | Báo cáo               | ATMT                      | TCNL, PC, EVN  | Tháng 5/2017         | Bộ Công Thương,<br>TCNL    |         |
| 3   | Về Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn kỹ thuật thủy điện   | Quy chuẩn, Tiêu chuẩn | KHCN                      | TCNL, ATMT, ĐTDL, PC, EVN  | Các năm 2017 và 2018 |                            |         |
| III | Đánh giá tình hình thực hiện công tác quản lý chất lượng các dự án, công trình thủy điện:  |                       |                           |  |                      |                            |         |
| 1   | Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý chất lượng của Bộ Công Thương   | Báo cáo               | TCNL                      | ATMT, ĐTDL, EVN  | Tháng 4/2017         | Bộ Công Thương             |         |

| TT | Nội dung nhiệm vụ   | Sản phẩm, kết quả | Cơ quan, đơn vị thực hiện    |  | Thời hạn hoàn thành  | Nơi nhận kết quả thực hiện       | Ghi chú  |
|----|---|-------------------|------------------------------|--|----------------------|----------------------------------|--|
|    |   |                   | Chủ trì                      | Phối hợp   |                      |                                  |  |
| 2  | Đối với các dự án thuộc thẩm quyền quản lý chất lượng của Sở Công Thương  | Báo cáo           | UBND tỉnh có dự án thủy điện | Sở CT, Chủ đầu tư dự án thủy điện  | Tháng 02/2017        | Bộ Công Thương, TCNL             |  |
| IV | Về Quy trình vận hành (QTVH) hồ chứa:   |                   |                              |  |                      |                                  |  |
| 1  | Đối với các hồ chứa được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương phê duyệt QTVH:  |                   |                              |  |                      |                                  |  |
| a  | Dánh giá tình hình thực hiện QTVH và các quy định pháp luật liên quan; thông tin về các hồ chứa chưa lập, trình duyệt QTVH; khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị liên quan | Báo cáo           | TCNL                         | ĐTDL, ATMT, EVN; UBND tỉnh có công trình và liên kè phía hạ du, Chủ đập và các cơ quan, đơn vị liên quan     | Tháng 4/2017         | Bộ Công Thương                   |  |
| b  | Điều chỉnh, bổ sung nội dung QTVH đơn hồ cho phù hợp  | Quyết định        | TCNL                         | ĐTDL, ATMT, PC, EVN; UBND tỉnh có công trình và liên kè phía hạ du; Chủ đập và các cơ quan, đơn vị liên quan | Các năm 2017 và 2018 |                                  | Trước tháng 8/2017 hoàn thành đối với các hồ chứa tại miền Trung và Tây Nguyên |
| 2  | Đối với các hồ chứa được UBND các tỉnh phê duyệt QTVH:  |                   |                              |  |                      |                                  |  |
| a  | Dánh giá tình hình thực hiện QTVH và các quy định pháp luật liên quan; thông tin về các hồ chứa chưa lập, trình duyệt QTVH; khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị liên quan | Báo cáo           | UBND tỉnh có đập thủy điện   | Sở CT và các Chủ đập thủy điện có liên quan  | Tháng 5/2017         | Bộ Công Thương, TCNL, ATMT, ĐTDL |  |
| b  | Điều chỉnh, bổ sung nội dung QTVH đơn hồ cho phù hợp  | Quyết định        |                              |  | Tháng 8/2017         |                                  |  |

| TT | Nội dung nhiệm vụ  | Sản phẩm, kết quả           | Cơ quan, đơn vị thực hiện  |   | Thời hạn hoàn thành   | Nơi nhận kết quả thực hiện | Ghi chú   |
|----|--|-----------------------------|----------------------------|---|-----------------------|----------------------------|---|
|    |  |                             | Chủ trì                    | Phối hợp  |                       |                            |   |
| V  | Các Phương án: Phòng, chống lụt bão (PCLB) đảm bảo an toàn đập; Phòng, chống lũ lụt vùng hạ du do xả lũ, vỡ đập; Bảo vệ đập của công trình thủy điện (03 Phương án)                  |                             |                            |   |                       |                            |   |
| 1  | Phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh, cập nhật Phương án:   |                             |                            |   |                       |                            |   |
| a  | Đối với Phương án PCLB đảm bảo an toàn đập do Bộ Công Thương phê duyệt   | Quyết định                  | ATMT                       | UBND tỉnh, các Sở CT và Chủ đập thủy điện có liên quan  | Trước mùa lũ hàng năm | Bộ Công Thương, TCNL       |   |
| b  | Đối với các Phương án do UBND tỉnh phê duyệt   | Quyết định                  | UBND tỉnh có đập thủy điện | ATMT; UBND tỉnh liền kề ở hạ du, các Sở CT và Chủ đập thủy điện có liên quan                                      | Hàng năm              | Bộ Công Thương, TCNL, ATMT | Đối với Phương án PCLB đảm bảo an toàn đập: hoàn thành trước mùa lũ |
| 2  | Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện 03 Phương án:   |                             |                            |   |                       |                            |   |
| a  | Đối với Phương án PCLB đảm bảo an toàn đập do Bộ Công Thương phê duyệt   | Báo cáo                     | ATMT                       | TCNL, EVN; UBND, Sở CT các tỉnh có đập thủy điện và liền kề phía hạ lưu   | Tháng 6/2017          | Bộ Công Thương, TCNL       |   |
| b  | Đối với các Phương án do UBND tỉnh phê duyệt   | Báo cáo                     | UBND tỉnh có đập thủy điện | UBND tỉnh liền kề phía hạ lưu; Sở CT các tỉnh có liên quan  | Tháng 6/2017          | Bộ Công Thương, ATMT, TCNL |   |
| VI | Đánh giá việc chấp hành quy định pháp luật về điều kiện cấp và duy trì Giấy phép HĐDL của các nhà máy thủy điện; thực hiện giải pháp để đảm bảo chấp hành đầy đủ quy định pháp luật: |                             |                            |   |                       |                            |   |
| 1  | Đối với các nhà máy thủy điện được Bộ Công Thương cấp Giấy phép HDDL   | Báo cáo, Văn bản hành chính | ĐTDL                       | TCNL, ATMT, PC, EVN; UBND và Sở CT tỉnh có nhà máy thủy điện; Chủ đầu tư thủy điện; các cơ quan, đơn vị liên quan | Tháng 4/2017          | Bộ Công Thương, TCNL       |   |

ĐĂNG KÝ  
THÔNG TIN

| TT   | Nội dung nhiệm vụ   | Sản phẩm, kết quả                                 | Cơ quan, đơn vị thực hiện      |   | Thời hạn hoàn thành | Nơi nhận kết quả thực hiện | Ghi chú |
|------|---|---|--------------------------------|---|---------------------|----------------------------|---------|
|      |   |   | Chủ trì                        | Phối hợp  |                     |                            |         |
| 2    | Đối với các nhà máy thủy điện được UBND tỉnh cấp Giấy phép HDĐL   | Báo cáo, Văn bản hành chính                       | UBND tỉnh có nhà máy thủy điện | Sở CT các tỉnh có nhà máy thủy điện; Chủ đầu tư thủy điện | Tháng 3/2017        | Bộ Công Thương, ĐTDL, TCNL |         |
| VII  | Phổ biến kiến thức, quy định pháp luật về việc chỉ huy, thực hiện lệnh vận hành hồ chứa cho các tỉnh, các nhà máy thủy điện còn vấn đề tồn tại, hạn chế             | Hội nghị tập huấn                                 | ATMT                           | TCNL, ĐTDL, VP, PC, EVN                                   | Năm 2017            | Bộ Công Thương, TCNL       |         |
| VIII | Thông tin, tuyên truyền về vai trò, chức năng của công trình thủy điện; nội dung QTVH hồ chứa; quy định về an toàn đập; công tác phòng, chống lụt bão của thủy điện | Các bài viết, chương trình phát sóng trên báo chí | TCNL                           | VP, ATMT, ĐTDL, KHCN, PC, EVN                             | Năm 2017            | Bộ Công Thương, TCNL       |         |

**Ghi chú:**

- TCNL: Tổng cục Năng lượng - Bộ Công Thương
- ATMT: Cục Kỹ thuật an toàn và môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương
- ĐTDL: Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương
- KHCN: Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương
- VP: Văn phòng Bộ Công Thương
- KH: Vụ Kế hoạch - Bộ Công Thương
- PC: Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương
- Sở CT: Sở Công Thương
- EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam